

Số: 163/2018/QĐST-HNGĐ

M, ngày 27 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 276/2018/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018, giữa:

NgU đơn: Bà *Vũ Thị U*, sinh năm 1977.

Bị đơn: Ông *Bùi Mạnh H*, sinh năm 1978.

Đều cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện M, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà *Vũ Thị U* và ông *Bùi Mạnh H*.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà *Vũ Thị U* và ông *Bùi Mạnh H* thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 03, ngày 09/01/1997 do UBND xã T, huyện M, TP Hà Nội cấp cho bà *Vũ Thị U* và ông *Bùi Mạnh H* không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: Ông, bà có ba con chung, anh *Bùi Trung H* sinh ngày 01/01/1998, cháu *Bùi Thị Thu P* sinh ngày 24/12/2004 và cháu *Bùi Quang M* sinh ngày 30/4/2016. Hiện anh *H* đã trưởng thành, tự lập ông *H*, bà *U* không có yêu cầu gì. Sau ly hôn giao cháu *P* và cháu *M* cho ông *H* tiếp tục chăm sóc cho đến khi các

cháu trưởng thành, tự lập. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu mới.

- Bà U có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.3 Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Bà Vũ Thị U tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện M theo Biên lai thu tạm ứng số 2043 ngày 12/11/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện M.
- THADS huyện M.
- UBND xã T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN LÂM BÌNH